

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Khắc Tấn

2. Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày: 01/01/1994, tại: Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn T, con bà: Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/01/2021, bị Công an xã K, huyện Y, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Hình thức: phạt tiền (số tiền 1.000.000 đồng, Đức đã thi hành xong).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: anh Mai Văn B, sinh năm 1976

Địa chỉ: SN 26, P, khu phố 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh T (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Trường Hải

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Huy D

Địa chỉ: phố An Hoà, phường N, thành phố N, tỉnh N (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe số 370130008819 hạng FC, là lái xe thuê cho Công ty TNHH Trường Hải (địa chỉ: Phố An Hòa, phường N, thành phố N, tỉnh N). Ngày 07/5/2023, Đ được công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô BKS: 35C-039.75, kéo rơ-mooc BKS: 35R-001.93 từ tỉnh Bắc Giang đến nhà máy xi măng L, thị xã B, tỉnh T để lấy xi măng.

Khoảng 15 giờ 37 phút cùng ngày, Đức một mình điều khiển xe ô tô (trên xe không có hàng) đi đến đoạn đường Lê Thế Sơn, thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh T (gần đến nhà máy xi măng L). Lúc này, bà Trần Thị V, sinh năm 1951, trú tại: Khu phố 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh T đang điều khiển xe đạp đi phía trước xe ô tô, sát mép đường và cùng chiều. Do đi đường xa, mệt mỏi và buồn ngủ nên Đ điều khiển xe trong trạng thái ngủ gật. Khi nghe thấy tiếng ô tô đi ngược chiều, Đ giật mình tỉnh giấc thì quan sát thấy bà V đang điều khiển xe đạp ở ngay phía trước đồng thời thấy xe ô tô đi ngược chiều ngang vị trí xe đạp. Đ đạp phanh, đánh lái về bên sang phải để tránh xe đi ngược chiều nên đã đâm va vào phía sau xe đạp của bà V đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: bà V ngã xuống đường và bị thương nặng, xe đạp bị hư hỏng. Đ nhanh chóng xuống xe, giữ nguyên trạng thái 02 phương tiện vừa va chạm, rồi nhờ người hỗ trợ đưa bà V đến Bệnh viện để cấp cứu. Đến ngày 13/05/2023, bà V tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bẩm Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm tử thi, phương tiện đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả thu được như sau:

**** Khám nghiệm hiện trường***

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Lê Thế Sơn, thuộc địa phận phường Đ, thị xã B, tỉnh T. Đường Lê Thế Sơn đổ bê tông áp phan rộng 09 mét, trên mặt đường không có vạch kẻ đường màu trắng phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới, đường hai chiều. Đánh số tự nhiên từ (1) đến (3): Lấy cột đèn chiếu sáng lô 02 chiều Hà Vinh đi đường Phạm Hùng làm chuẩn. Đo từ trục bánh sau xe đạp đến điểm chuẩn là 10,2 mét.

Quá trình khám nghiệm, thống nhất lấy chiều phải của hướng đường Phạm Hùng đi Hà Vinh. Hiện trường để lại như sau:

(1) Xe đạp đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam, phần đầu xe tiếp giáp với mặt dưới đầu kéo 35C-039.75, đo lần lượt trục bánh trước, sau vào mép đường bên phải là: 0,8 mét và 1,4 mét.

(2) Xe ô tô đầu kéo: BKS35C-039.75, kéo rơ-mooc 35R-001.93, phần đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc, đo từ trục bánh trước bên phải vào mép đường là: 1,0 mét. Trục bánh sau rơ mooc thẳng với mép đường bên phải: Đo từ trục bánh trước bên trái vuông góc đến trục bánh trước xe đạp là 0,9 mét.

(3) Vết phanh bên bánh sau cùng rơ mooc 35R-001.93, vết liên tục dài 9,0 mét, chiều hướng vết Bắc – Nam. Đo điểm xa nhất của vết vào mép đường là 2,7 mét.

*** Kết luận giám định dấu vết cơ học**

Tại bản Kết luận giám định số 1978/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba-đờ-xóc trước cách thành xe bên trái 100cm xe ô tô BKS: 35C-039.75 kéo rơ-mooc BKS: 35R-001.93 (ảnh 4,5,6) với mặt sau dưới giá đèn hàng sau, phần sau chắn bùn bánh sau xe đạp.

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 35C-039.75, kéo rơ mooc BKS: 35R-001.93 chuyển động ở phía sau, cùng chiều so với chuyển động của xe đạp.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng sau đầu vết phanh (3) và trước vị trí (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ đường Phạm Hùng đi Hà Vinh.

4. Không đủ cơ sở kết luận vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

*** Kết quả giám định tử thi**

Tại bản Kết luận giám định tử thi Trần Thị Vụ số 1928/KLGĐTT- PC09 ngày 23/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Kết quả khám nghiệm:

- Hố mắt hai bên bầm tụ máu.
- Vết mổ sọ não vùng đầu.
- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, ngực, bụng, vai, hai tay. Vị trí rách da, xây xước da đã đóng vảy.
- Khuyết cơ thái dương trái, khuyết xương hộp sọ vùng trán đỉnh thái dương trái (được lấy ra trong quá trình phẫu thuật).
- Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm.
- Hoại tử não, phù não.

Nguyên nhân chết: Tụ máu não, hoại tử não, phù não.

*** Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại**

Tại bản kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn kết luận:

Phân thiệt hại của xe đạp màu xanh, nhãn hiệu LIXEHA trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 07/5/2023 tại đường Lê Thế Sơn, thuộc khu phố Trường Sơn, phường Đ, thị xã B, T là: 480.000 đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

*** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy đối với lái xe Phạm Văn Đức**

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở đối với Phạm Văn Đ là: 0,000mg/L khí thở và âm tính với các chất ma túy.

*** Về trách nhiệm dân sự**

- Đối với bị hại Trần Thị V: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phạm Văn Đ đã chủ động thăm hỏi, động viên, chia buồn cùng gia đình nạn nhân đồng thời tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, đền bù tổn thất về mặt tinh thần, chi phí mai táng và thiệt hại về tài sản 480000 đồng (chiếc xe đạp) cho gia đình bà V tổng số tiền là **150.000.000** đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đại diện gia đình bị hại là anh Mai Văn B, sinh năm 1976 và chị Mai Thị V, sinh năm 1978 (con ruột của bà V), cùng trú tại: khu phố 7, phường Đ, thị xã B, T đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu Phạm Văn Đ phải bồi thường gì thêm. Đồng thời tự nguyện viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can.

- Đối với xe ô tô BKS: 35C-039.75, kéo rơ moóc BKS: 35R-001.93: xe ô tô không bị hư hỏng gì nên Công ty Trường Hải không yêu cầu hay đề nghị gì đối với lái xe Phạm Văn Đ.

*** Về tang vật, tài sản, giấy tờ thu giữ**

Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án và tra cứu xác minh nguồn gốc các phương tiện đều có nguồn gốc rõ ràng, không phải tang vật, vật chứng của vụ án nào khác. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả đầy đủ phương tiện cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp.

Riêng giấy phép lái xe hạng FC số 370130008819 mang tên Phạm Văn Đ (bản gốc) được chuyển theo hồ sơ vụ án để chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSBS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 17 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 đến 40 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về giấy tờ thu giữ của bị cáo: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 370130008819 mang tên Phạm Văn Đ (bản gốc). Hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đại diện theo pháp luật của người bị hại, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi: Khoảng 15 giờ 37 phút ngày 07/5/2023, Phạm Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC) điều khiển xe ô tô BKS: 35C-039.75, kéo rơ-mooc BKS: 35R-001.93 đi từ tỉnh Bắc Giang đến nhà máy xi măng L, thị xã B, tỉnh T để lấy xi măng. Khi đi đến đoạn đường Lê Thế Sơn, thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh T (gần đến nhà máy xi măng L), do điều khiển xe trong trạng thái ngủ gật nên không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô của Đ điều khiển đã đâm va trực tiếp với xe đạp do bà Trần Thị V điều khiển đi phía trước, sát mép đường, cùng chiều và cùng phần đường bên phải. Hậu quả: bà Trần Thị V tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và thiệt hại về tài sản là 480.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Phạm Văn Đ có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và khung hình phạt đã- ợc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Luật giao thông đường bộ quy định mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành Luật lệ giao thông, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC, bị cáo nhận thức được điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bản thân người điều khiển xe ô tô phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ; do bị cáo điều khiển xe trong trạng thái ngủ gật nên không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Những vi phạm của bị cáo trong khi điều khiển ph- ơng tiện giao thông là nguyên nhân gây nên tai nạn hậu quả là làm cho bị hại bị tử vong, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã động viên, thăm hỏi và tự nguyện bồi th- ờng thiệt hại cho gia đình bị hại, đây cũng là một tình tiết chứng tỏ thái độ và trách nhiệm tốt của bị cáo đối với gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đ: Do bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú ổn định, rõ ràng; vì vậy xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, để cho bị cáo cải tạo tại địa phương d- ối sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ý thức tuân theo pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về phân bồi thường thiệt hại:

Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận xong về phân bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý giấy tờ liên quan:

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 370130008819 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 08/01/2021 mang tên Phạm Văn Đ (bản gốc), hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án: Xét thấy bị cáo Đ không bị cấm hành nghề lái xe, nên trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo Đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 17 (Mười Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 34 (Ba mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để

tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về xử lý giấy tờ: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 370130008819 do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 08/01/2021 mang tên Phạm Văn Đ (bản gốc) đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08.8.2023). Đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang

